Thứ Hai, Ngày 3 Tháng 4 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Khởi sắc"

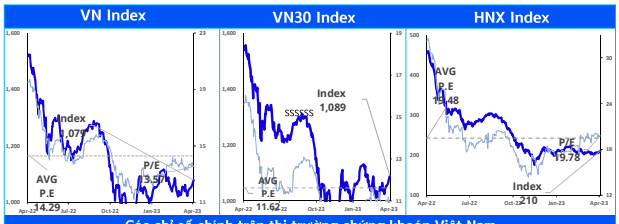
▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Sau thông tin NHNN tiếp tục hạ lãi suất điều hành cuối tuần trước, tâm lý nhà đầu tư trở nên hưng phấn.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 14.64 điểm (+1.38%), đạt 1,079.28 điểm; HNX-Index tăng 2.98 điểm (+1.44%), đạt 210.48 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 14.17 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 821.31 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 313.44 tỷ đồng, tập trung ở STB.

▶ VIC (+5.45%), VCB (+1.53%), VHM(+2.14%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, SAB (-2.00%), BID (-0.65%), MSN (-1.29%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh phiên hôm nay. Bất động sản, Xây dựng và vật liệu, Dịch vụ tài chính là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: VIC, VCG, BVH.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Chỉ số VNIndex mở gap tăng 14.64 điểm (+1.38%) trong phiên đầu tuần. Đáng chú ý, thanh khoản của thị trường đã cải thiện rõ rệt vượt trên trung bình 20 phiên. Chỉ số đã vượt hẳn ra khỏi xu hướng giảm và bắt đầu kiểm định kháng cự tại khu vực 1,080. Chỉ báo MACD vẫn duy trì xu hướng đi lên sau khi vượt qua mốc 0 cho thấy tín hiệu tích cực. Trong thời gian tới, nếu chỉ số vượt qua kháng cự tại đây sẽ tiến về ngưỡng 1,100 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,079	1.4	5.3	-28.8	14.0	1.7	4,247,372
VN30 Index	1,089	1.4	7.4	-29.4	11.0	1.7	3,122,627
VN Midcap	1,335	2.2	6.6	-40.2	11.0	1.2	718,458
VN Smallcap	1,144	1.8	4.1	-48.9	14.2	0.9	224,563
HNX Index	210	1.4	2.7	-53.6	20.3	1.2	242,701
UpCom	77	0.7	2.0	-34.1	12.1	1.6	976,901

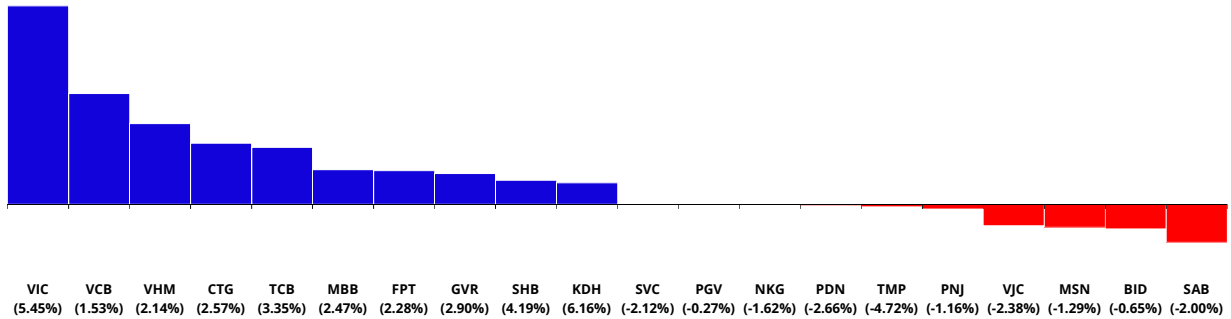
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.4	-3.6	-8.8	0.5	14.8	2.2	76,509
Bảo hiểm	1.0	1.3	5.3	-24.0	19.0	1.7	47,900
Bất động sản	3.1	14.7	6.6	-41.9	14.7	1.6	797,397
CNTT	2.2	3.0	4.7	-15.9	17.1	3.3	100,920
Dầu khí	0.9	-3.1	18.3	-29.3	40.1	2.4	59,404
Dịch vụ tài chính	2.5	18.2	23.0	-41.6	18.6	1.2	115,428
Tiện ích	0.3	-0.9	3.6	-12.8	11.7	2.1	314,107
Du lịch và Giải trí	-1.3	2.4	-6.7	-35.1	n.a	9.8	95,030
Hàng & DV CN	1.2	3.3	3.6	-27.2	11.1	1.5	118,234
Hàng CN & Gia dụng	0.0	-1.5	-7.5	-24.2	10.1	1.7	47,971
Hóa chất	2.1	6.5	1.7	-51.4	6.2	1.2	133,171
Ngân hàng	1.4	5.7	13.1	-14.5	8.4	1.6	1,648,861
Ô tô và phụ tùng	1.6	2.0	3.3	-42.8	10.2	0.9	18,513
Tài nguyên Cơ bản	0.9	2.7	16.5	-44.2	20.6	1.2	163,110
Th.phẩm & Đồ uống	-0.5	-1.1	-4.1	-20.9	20.6	3.1	477,295
Truyền thông	-0.7	26.2	38.1	-39.3	15.0	0.9	1,217
Xây dựng và Vật liệu	2.6	5.5	15.3	-46.3	14.5	1.0	90,295
Y tế	0.1	-4.0	-0.3	-23.0	12.4	1.8	30,393

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.2	-0.1	-1.7	-1.7	-0.7	4.2
USD/JPY	134	0.5	1.5	-1.7	1.9	1.9	8.8
USD/CNY	7	0.3	0.1	-0.2	-0.3	-0.1	8.3
KRW/USD	1,317	1.1	1.2	1.2	3.5	4.0	8.4
EUR/USD	1	0.0	-0.4	-1.9	-2.7	-1.2	1.2
USD/VND	23,457	-0.1	-0.3	-1.1	-0.4	-0.7	2.7
Dầu Thô	80	5.5	9.6	0.2	3.8	-0.5	-19.6
Xăng	237	-11.6	-11.7	-13.8	0.4	-3.6	-24.8
Khí đốt	2	-6.6	-0.9	-31.2	-48.1	-53.8	-63.8
Than	197	2.1	11.8	4.3	-49.9	-51.3	-23.9
Vàng	1,965	-0.2	0.4	5.8	6.8	7.7	1.7
Thép cuộn	4,355	-0.8	0.3	-1.5	5.6	5.0	-18.1

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) HAG – Sản xuất: Theo BCTC hợp nhất kiểm toán, lãi ròng 2022 của HAG giảm 51 tỷ đồng (tương đương 4%) so với báo cáo tự lập, còn 1,129 tỷ đồng. Nếu so với năm 2021, doanh thu thuần và lãi ròng của HAG vẫn tăng trưởng vượt bậc, lần lượt tăng 144% và 456%. Từ năm 2017 đến nay, kiểm toán viên vẫn nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty do lỗ lũy kế hơn 3,341 tỷ đồng và vi phạm một số cam kết trong hợp đồng vay và trái phiếu.

2) GAS –Dầu khí: Năm 2023, GAS lên kế hoạch đạt 76,441 tỷ đồng doanh thu, 6,539 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 24%, 57% so với cùng kỳ. Nộp ngân sách nhà nước khoảng 3,912 tỷ đồng. Nguyên nhân do Tổng Giám đốc PV GAS dự báo, trong những năm sắp tới, PV GAS sẽ chịu tác động bởi xu thế chuyển dịch năng lượng, biến động giá sản phẩm dầu mỏ và sự gia tăng nguồn năng lượng tái tạo.

3) ITC – Bất động sản: Sau BCTC kiểm toán năm 2022, ITC có thêm 9 tỷ đồng doanh thu thuần, đạt gần 816 tỷ đồng, tương ứng tăng 1.14% so với báo cáo tự lập. Lãi sau thuế đạt gần 155.6 tỷ đồng, tăng 23.5%, tương đương Công ty có thêm 29.6 tỷ đồng sau kiểm toán. Lãi ròng cũng tăng 18.2 tỷ đồng, lên hơn 151.6 tỷ đồng. ITC giải thích rằng nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận tăng là vì doanh thu cùng giá vốn của các công ty con tăng lên, trong khi chi phí tài chính giảm vì chi phí lãi vay và vốn hóa chi phí tài chính giảm.

4) SMC – Bán buôn: Năm 2023, thép SMC đặt mục tiêu 20,035 tỷ đồng doanh thu, giảm 12% so với năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế là 150 tỷ đồng trong khi năm 2022 doanh nghiệp này lỗ 652 tỷ đồng. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến là 5% bằng tiền hoặc cổ phiếu. Ngoài ra, trong tờ trình gửi cổ đông, thép SMC dự kiến không trả cổ tức năm 2022 vì kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022 không thuận lợi và không đạt kế hoạch đề ra.

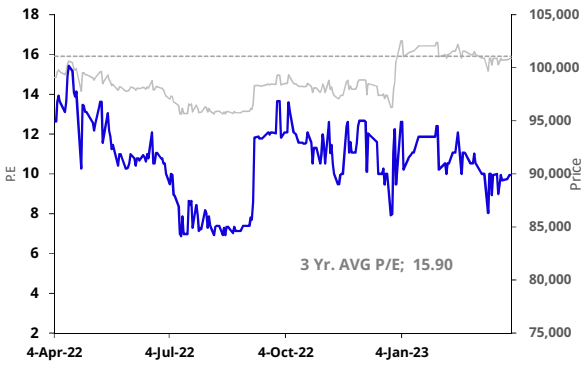
5) HDC – Bất động sản: HDC đặt mục tiêu doanh thu đạt 1,770 tỷ đồng và lãi sau thuế đạt 488 tỷ đồng, tăng lần lượt gần 14% và gần 18% so với thực hiện năm 2022. Doanh nghiệp dự kiến hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ 2022. Thay vào đó, Công ty sẽ huy động vốn từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu riêng lẻ 2023.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Traphaco - TRA

TRA – Sản xuất: Năm 2023 Traphaco đặt mục tiêu đạt 2,600 tỷ đồng doanh thu, tăng 8.4% so với doanh thu thực hiện năm 2022. Chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất 326 tỷ đồng, tăng 11.2% so với lợi nhuận đạt được năm 2022. Phấn đấu chia cổ tức tỷ lệ 30% bằng tiền mặt.

Được biết năm 2022 Traphaco đạt mức kỷ lục về doanh thu là 2,399 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2021. Nhờ tiết giảm chi phí nên lợi nhuận trước thuế đạt 268 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 294 tỷ đồng, tăng 11% so với số lãi 264 tỷ đồng đạt được năm 2021. Đây cũng là mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất công ty từng đạt được.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/2/2023	4/3/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	67.4	155	200	120	
2	Bất động sản	56.6	1,821	2,743	1,752	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	50.2	263	455	303	
4	Hóa chất	47.6	287	387	262	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	46.6	155	199	136	
6	Công nghệ Thông tin	46.4	75	116	79	
7	Ô tô và phụ tùng	37.2	63	109	80	
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	32.4	78	127	96	
9	Ngân hàng	32.3	2,437	3,583	2,708	
10	Dịch vụ tài chính	24.3	2,192	2,047	1,646	
11	Du lịch và Giải trí	20.9	47	64	53	
12	Thực phẩm và đồ uống	20.8	497	701	580	
13	Xây dựng và Vật liệu	16.5	753	903	775	
14	Bảo hiểm	7.7	19	25	23	
15	Y tế	-6.5	12	13	14	
16	Tài nguyên Cơ bản	-8.4	1,389	991	1,082	
17	Truyền thông	-9.0	1	1	1	

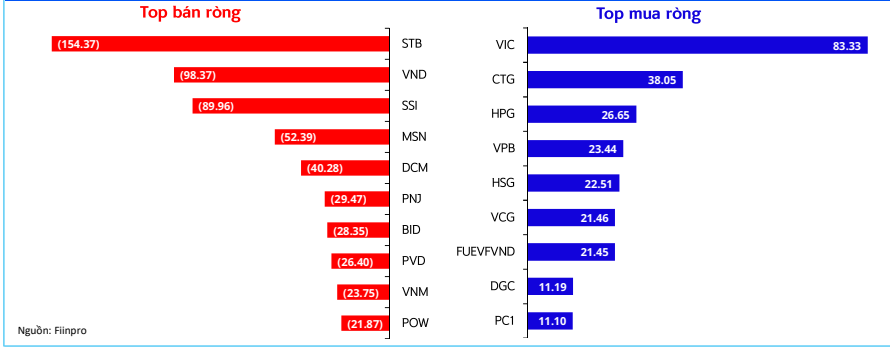
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	11,200	4.2	5.2	12.6	225	694.5	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	29,300	3.4	10.6	13.3	139	362.5	
VIC	VinGroup	Bất động sản	58,000	5.5	8.8	7.8	249	279.2	
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	12,850	1.2	1.2	-8.2	86	425.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	22,000	2.3	4.8	24.3	35	700.6	
MBB	MBBank	Ngân hàng	18,700	2.5	4.2	9.4	91	379.7	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,900	2.6	2.9	17.8	47	548.8	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,150	6.0	4.8	6.0	152	248.2	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	22,750	2.5	3.9	8.1	267	185.1	
STB	Sacombank	Ngân hàng	26,750	2.1	4.9	18.9	21	676.8	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	25,250	1.0	3.3	15.3	71	250.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	14,400	6.7	8.7	0.7	55	291.8	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	21,150	4.2	4.7	18.5	157	146.1	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	3,900	6.8	6.8	46.6	173	117.1	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	28,650	6.9	12.4	-7.6	143	122.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VIC	VinGroup	Bất động sản	58,000.0	5.5	8.8	7.8	7.4	58.00	
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	20,650.0	7.0	8.7	12.5	7.8	20.65	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	18,700.0	6.9	8.7	20.6	8.6	18.70	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	22,750.0	2.5	3.9	8.1	3.2	22.75	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	15,450.0	4.4	3.3	7.3	4.3	15.45	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	11,200.0	4.2	5.2	12.6	4.6	11.20	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	6,750.0	7.0	4.7	7.0	6.1	6.75	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	22,250.0	1.6	0.5	8.0	1.3	22.25	
PHC	Phuc Hung Holdings	Xây dựng và Vật liệu	5,780.0	0.7	0.7	0.0	0.9	5.78	
HII	An Tiến Industries	Hóa chất	4,040.0	-0.2	-1.9	-2.2	-1.1	4.04	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

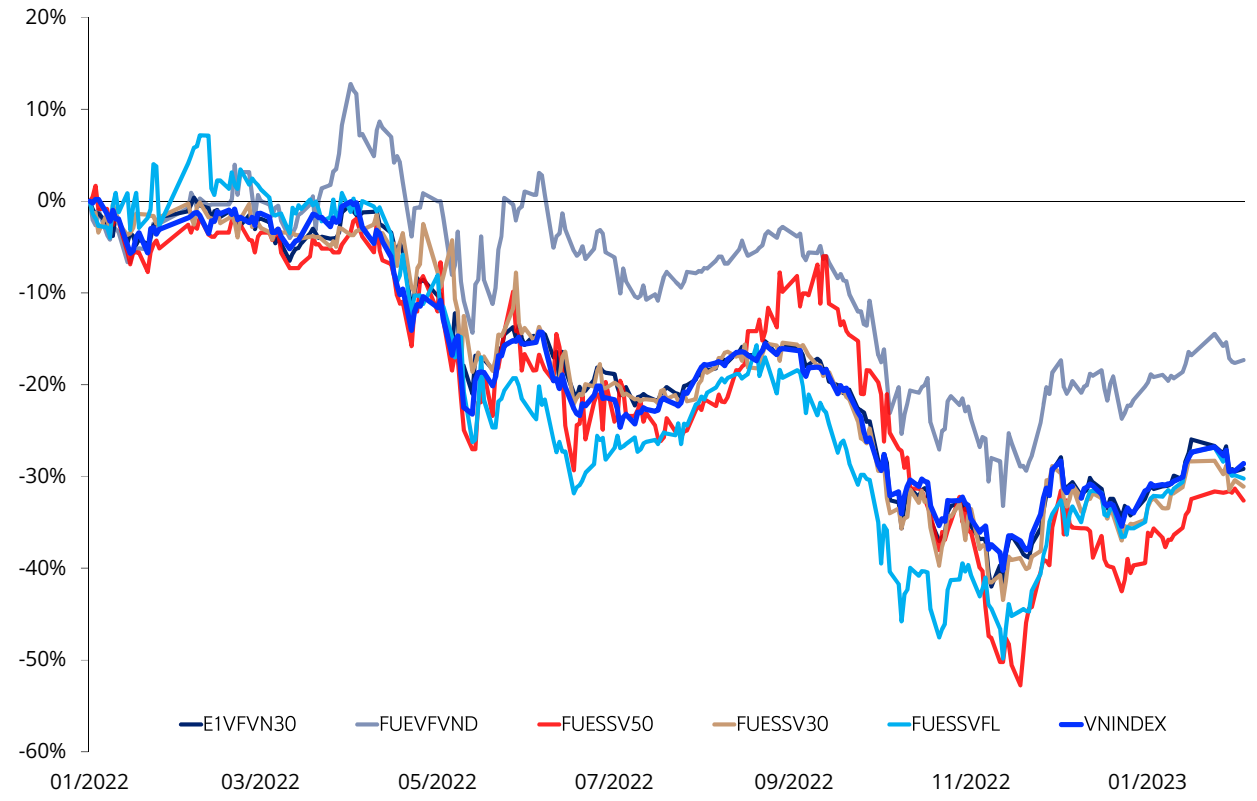
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/3/2023	932.5	1,244.4	-311.9
3/31/2023	1,392.9	1,226.6	166.3
3/30/2023	936.8	1,344.8	-408.1
3/29/2023	604.8	812.8	-208.0
3/28/2023	1,110.6	979.7	131.0
3/27/2023	861.0	687.4	173.6
3/24/2023	1,471.3	1,375.0	96.3
3/23/2023	1,239.7	900.7	339.0
3/22/2023	1,425.1	1,250.1	175.0
3/21/2023	1,669.6	1,549.6	120.0
3/20/2023	1,139.8	1,485.1	-345.3
3/17/2023	3,736.6	3,111.2	625.4
3/16/2023	1,683.1	1,593.1	89.9
3/15/2023	1,177.6	957.9	219.7
3/14/2023	1,324.0	937.9	386.1
3/13/2023	1,754.0	909.3	844.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,570	0.9%	7.5%	7.2%	1,514,600	28.1	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,650	0.8%	4.4%	1.1%	1,709,100	38.7	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,500	-0.3%	-3.1%	10.3%	13,000	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,270	0.9%	7.4%	6.3%	14,100	0.2	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,250	1.2%	5.1%	1.9%	26,000	0.2	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,580	0.7%	6.8%	5.0%	20,400	0.2	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,080	0.7%	7.1%	6.5%	54,100	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,410	0.6%	8.8%	11.8%	50,100	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,850	1.3%	7.4%	7.8%	29,400	0.4	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,200	0.6%	10.5%	12.9%	439,500	7.1	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,700	1.4%	6.3%	5.8%	87,400	1.2	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	350.6	-3.1	19.5	-28.2	26.3	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	787.3	-3.8	22.1	-26.9	31.6	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.6	0.0	-0.5	-30.2	44.6	1.0	1.50	1.5	9.6	49.5
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.2	0.2	-29.0	34.7	0.9	1.56	1.7	9.9	62.3
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-32.6	24.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.1	-2.3	-4.9	-28.5	36.1	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	1.01	1.3	7.1	71.2
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	-0.3	-28.9	26.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.6	-4.3	1.0	-28.0	38.9	0.9	0.92	1.2	7.0	84.3
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-32.2	31.3	0.9	1.56	1.5	10.3	44.7

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.